

Số: /TB-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc áp dụng Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

Ngày 23/8/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định). Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 23/8/2023.

Nghị định này thay thế Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (đã được sửa đổi, bổ sung). Ngoài ra, một số nội dung về thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ và toàn bộ nội dung của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được đưa vào Nghị định này.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo về một số điểm mới nổi bật liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) trong Nghị định này để các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc thực hiện, cụ thể như sau:

1. Các mẫu tờ khai, mẫu văn bằng bảo hộ (VBBH) và hướng dẫn khai tờ khai được quy định tại Phụ lục I, II, IV của Nghị định (thay thế các mẫu tờ khai, mẫu VBBH và hướng dẫn tương ứng theo Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).

2. Thủ tục và phạm vi kiểm soát an ninh đối với sáng chế được quy định tại Điều 14 và Phụ lục VII của Nghị định.

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký xác lập quyền SHCN:

- Quy định người nộp đơn có quyền yêu cầu sửa đổi thêm một số thông tin trong đơn: mã nước của người nộp đơn, địa chỉ tác giả sáng chế, thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp; sửa đổi đại diện SHCN (điểm b khoản 1 Điều 16 của Nghị định);

- Trường hợp người nộp đơn chủ động sửa đổi đơn trước khi đơn được

chấp nhận hợp lệ hoặc bị từ chối chấp nhận hợp lệ hoặc sửa đổi, bổ sung đơn trên cơ sở thông báo của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp (Cục Sở hữu trí tuệ) thì chỉ cần nộp văn bản trong đó nêu nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung thay vì nộp Tờ khai sửa đổi (điểm b khoản 2 Điều 16 của Nghị định);

- Người nộp đơn không phải nộp kèm bản thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi trong trường hợp sửa đổi mẫu nhãn hiệu, danh mục hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý (điểm đ khoản 2 Điều 16 Nghị định);

- Người nộp đơn phải nộp tài liệu chứng minh trong trường hợp người nộp đơn sửa đổi tên, quốc tịch tác giả, tên, địa chỉ tổ chức (tương tự như trường hợp sửa đổi VBBH); người nộp đơn phải nộp tuyên bố thay đổi đại diện khi tiến hành thủ tục thay đổi đại diện (điểm e khoản 2 Điều 16 của Nghị định).

4. Tách đơn đăng ký xác lập quyền SHCN:

- Yêu cầu tách đơn đăng ký nhãn hiệu chỉ được chấp nhận trong trường hợp tách một phần danh mục hàng hóa, dịch vụ (điểm a khoản 1 Điều 17 của Nghị định);

- Khi thực hiện thủ tục tách đơn đăng ký SHCN, người nộp đơn phải nộp bản thuyết minh về đối tượng yêu cầu bảo hộ và nội dung thay đổi so với đơn ban đầu (điểm c khoản 1 Điều 17 của Nghị định).

5. Rút đơn đăng ký xác lập quyền SHCN:

Bổ sung quy định về việc Cục Sở hữu trí tuệ phải ban hành thông báo dự định từ chối chấp nhận rút đơn trong trường hợp yêu cầu rút đơn không đáp ứng điều kiện để người nộp đơn khắc phục (điểm b2 khoản 2 Điều 17 của Nghị định).

6. Các thủ tục liên quan đến đơn đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp theo Thỏa ước La Hay có nguồn gốc Việt Nam và có chỉ định Việt Nam được quy định từ Điều 22 đến Điều 24 của Nghị định.

7. Các yêu cầu đối với Đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam đã được cấp số đăng ký quốc tế có thể được thực hiện trực tiếp với Văn phòng quốc tế hoặc thông qua Cục Sở hữu trí tuệ và quy định về các tài liệu phải nộp nếu lựa chọn nộp qua Cục Sở hữu trí tuệ (khoản 3 Điều 26 của Nghị định).

8. Bổ sung quy định về việc cấp VBBH dạng điện tử hoặc VBBH dạng giấy. Đối với các đơn đăng ký xác lập quyền nộp từ ngày Nghị định này có hiệu lực, VBBH dạng giấy chỉ được cấp trong trường hợp người nộp đơn thể hiện yêu cầu trong Tờ khai (khoản 1 Điều 29 của Nghị định).

9. Sửa đổi VBBH:

- Yêu cầu sửa đổi mẫu nhãn hiệu trên VBBH được chấp nhận nếu đáp ứng điều kiện: (i) chỉ loại bỏ các chi tiết nhỏ là yếu tố bị loại trừ (không bảo hộ riêng) và (ii) không làm thay đổi khả năng phân biệt của nhãn hiệu (điểm a khoản 3 Điều 29 của Nghị định);

- Thủ tục cấp lại hoặc cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN được áp dụng tương tự như thủ tục cấp lại hoặc cấp phó bản VBBH (khoản 8 Điều 29 của Nghị định).

10. Các thủ tục liên quan đến sáng chế mật được quy định tại Điều 48 đến Điều 52 của Nghị định./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các UBND huyện, thị xã, TP;
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (để t/h);
- Dostquangtri.gov.vn (để đăng tải trên Cổng của Sở);
- Lưu: VT, QLCN&ĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Ngọc Hoàng

Phụ lục I

Phần I	MẪU TỜ KHAI		
Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký sáng chế	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 02	Đơn đề nghị xác nhận thủ tục đăng ký lưu hành được phẩm lần đầu bị chậm	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 03	Tờ khai yêu cầu đền bù do chậm cấp phép lưu hành lần đầu đối với được phẩm sản xuất theo bằng độc quyền sáng chế	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 04	Tờ khai yêu cầu bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 05	Tờ khai yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 06	Tờ khai đăng ký thiết kế bố trí	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 07	Tờ khai đăng ký kiểu dáng công nghiệp	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 08	Tờ khai đăng ký nhãn hiệu	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 09	Tờ khai đăng ký chỉ dẫn địa lý	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Phần II	YÊU CẦU VỀ TỜ KHAI	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Phần III	YÊU CẦU CHUNG VỀ HÌNH THỨC CỦA TÀI LIỆU NỘP KÈM THEO TỜ KHAI	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Phần IV	YÊU CẦU RIÊNG VỚI CÁC TÀI LIỆU CỤ THỂ	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>

Phụ lục II

Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam	Xem	Tải về
Mẫu số 02	Tờ khai yêu cầu thực hiện sau khi đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam được cấp số đăng ký quốc tế	Xem	Tải về
Mẫu số 03	Tờ khai đăng ký nhãn hiệu được chuyển đổi từ đăng ký quốc tế nhãn hiệu bị mất hiệu lực theo Điều 9 ^{quinquies} của Nghị định thư Madrid	Xem	Tải về
Mẫu số 04	Tờ khai sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Xem	Tải về
Mẫu số 05	Tờ khai yêu cầu ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Xem	Tải về
Mẫu số 06	Tờ khai sửa đổi văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp	Xem	Tải về
Mẫu số 07	Tờ khai gia hạn/duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp	Xem	Tải về
Mẫu số 08	Tờ khai chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp	Xem	Tải về
Mẫu số 09	Tờ khai cấp phó bản/cấp lại văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp	Xem	Tải về
Mẫu số 10	Bảng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích	Xem	Tải về
Mẫu số 11	Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	Xem	Tải về
Mẫu số 12	Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	Xem	Tải về
Mẫu số 13	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	Xem	Tải về
Mẫu số 14	Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	Xem	Tải về

Phụ lục III

Mẫu số 01	Đơn đề nghị giao quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Xem	Tải về
Mẫu số 02	Đơn yêu cầu cho phép sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Xem	Tải về

Phụ lục IV

Mẫu số 01	Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 02	Tờ khai đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>
Mẫu số 03	Tờ khai yêu cầu ghi nhận việc sửa đổi nội dung/gia hạn/chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	<u>Xem</u>	<u>Tải về</u>

Phụ lục VII

Danh mục lĩnh vực kỹ thuật có tác động đến an ninh, quốc phòng

1. Vũ khí bao gồm đạn dược; vũ khí hoá học, sinh học, hạt nhân và các loại vũ khí khác dùng trong quân sự.
 2. Vật liệu nổ.
 3. Trang thiết bị quân sự.
 4. Thiết bị, công nghệ được sử dụng cho các hoạt động tình báo, phản gián, điều tra tội phạm.
 5. Công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ sử dụng trong các hoạt động liên quan đến an ninh, trật tự.
-